



Tuần 41 (5/10-9/10)

BSC WEEKLY REVIEW

***Thận trọng quan sát
ngưỡng 900 - 905 điểm***



NỘI DUNG

1. CHIẾN THUẬT TUẦN TỚI: *Thận trọng quan sát ngưỡng hỗ trợ 900 - 905 điểm*
2. PTKT VN-INDEX: *Trạng thái tích lũy ngắn hạn được duy trì*
3. TIN VĨ MÔ: *Mục tiêu GDP tăng 2.5-3.0% trong 2020*
4. PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU: *CII VGI*
5. THỐNG KÊ KHUYẾN NGHỊ BÁO CÁO TUẦN: *23/26 khuyến nghị có hiệu suất dương*
6. VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG: *Ngành dịch vụ tài chính tăng tích cực +5.25%*
7. DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN: *Khối ngoại tiếp tục bán ròng*
8. CẬP NHẬT i-INVEST: *Theme_Bảo hiểm & Chứng khoán 4.5%*
9. CẬP NHẬT I-BROKER: *ACV 2020Q3*
10. KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

CHIẾN THUẬT TUẦN: *Thận trọng quan sát ngưỡng hỗ trợ 900 - 905 điểm*

	Điểm số	Thay đổi (%)
VN-INDEX	909.91	0.18%
GTGD/phiên (tỷ VND)	6,258.78	4.62%
Khối ngoại (tỷ VND)	-1777.72	
HNX-INDEX	134.91	2.58%
GTGD/phiên (tỷ VND)	783.41	12.98%
Khối ngoại (tỷ VND)	-79.79	

TTCK	Điểm số	% Ngày	% Tuần	% Tháng
US (S&P500)	3348.44	-0.96%	1.52%	-3.09%
EU (EURO STOXX)	3190.93	-0.10%	1.72%	-2.14%
China (SHCOMP)	3218.05	-0.20%	-1.88%	-5.48%
Japan (NIKKEI)	23029.90	-0.67%	-0.75%	-0.93%
Korea (KOSPI)	2327.89	0.86%	-0.20%	-0.92%
Singapore (STI)	2496.11	-0.19%	0.96%	-0.54%
Thailand (SET)	1237.54	-0.81%	-0.59%	-5.95%
Phillipines (PCOMP)	5999.40	0.92%	2.75%	3.70%
Malaysia (KLCI)	1500.30	0.24%	-0.59%	-1.00%
Indonesia (JCI)	4926.73	-0.87%	-0.39%	-5.98%
Vietnam (VNIndex)	909.91	-0.46%	0.18%	0.93%

HĐTL	Điểm số	± Basis	GTGD / phiên	HĐM / phiên
VN30F2010	861.50	0.00%	10641.9	31511.2
VN30F2011	859.00	-0.29%	46.7	440.0
VN30F2012	856.80	-0.55%	15.6	697.0
VN30F2103	854.60	-0.80%	11.7	314.6

TTCK VIỆT NAM

Rung lắc phiên cuối tuần, VN-Index vẫn giữ đà tăng tuần thứ 3. 900 – 904 điểm là vùng hỗ trợ ngắn hạn trong tuần tới.

Khối ngoại bán ròng, áp lực chốt lãi ngắn hạn và thông tin tiêu cực từ bên ngoài kìm hãm đà tăng VN-Index. Chỉ số chuyển dịch sang vùng tích lũy trên đỉnh ngắn hạn 904 điểm với những phiên tăng giảm xen kẽ và thanh khoản tăng rõ rệt. Được hỗ trợ bởi thông tin NHNN giảm lãi suất, dòng tiền nội tiếp tục vận động luân chuyển tại những ngành và cổ phiếu có triển vọng KQKD quý III tích cực. Độ rộng thị trường thu hẹp với 10/19 ngành tăng điểm, các ngành thu hút được dịch chuyển dòng vốn và có mức tăng vượt trội so thị trường gồm dịch vụ tài chính, ô tô và phụ tùng, bán lẻ và tài nguyên cơ bản. Mặc dù lực cầu bắt đáy rất tích cực và tâm lý thị trường được hỗ trợ bởi thông tin KQKD quý III, chúng tôi cho rằng vẫn thời điểm hiện tại cần hạn chế giao dịch khi quốc tế đã xuất hiện thông tin chưa thể lượng hóa. 900 – 904 điểm là ngưỡng hỗ trợ ngắn hạn, và cũng là vùng giá lưu ý để cơ cấu lại danh mục nếu bị xâm phạm.

TTCK THẾ GIỚI

Tổng thống Mỹ dương tính với Covid-19, thị trường phản ánh với thông tin không quá tiêu cực .

Tin tức Tổng thống Mỹ dương tính Covid-19 được phản ánh tức thời với mức giảm 2% của các chỉ số tương lai chứng khoán Mỹ. Mức ảnh hưởng này dù vậy được ghi nhận không đáng kể lên các TTCK Châu Á đang giao dịch cùng thời điểm. Trong phiên giao dịch chính thức, thông tin này bớt tầm ảnh hưởng đến TTCK Mỹ khi chủ tịch Hạ viện thông báo các nhà lập pháp sẽ tìm thấy “điểm chung” về gói kích thích kinh tế và sẽ “hoàn thành việc này” cũng như thông báo cứu trợ cho lao động ngành hàng không sắp xảy ra. Tính chung cả tuần, các chỉ số CK Mỹ vẫn tăng 1.5%, Châu Âu tăng gần 2%. Thị trường tiền tệ không biến động rõ rệt dù DXY có mức giảm -0.9% trong khi xu hướng trú ẩn vào tài sản an toàn cũng chưa định hình với biến động giảm nhẹ của giá vàng và bạc trong phiên cuối tuần.

Thông tin bất ngờ này do vậy chưa có tác động rõ nét lên TTCK, tiền tệ và hàng hóa tại phiên giao dịch sau đó. Dù vậy tình hình tiến triển dịch bệnh, khả năng tranh cử của ứng cử viên này vẫn sẽ là mối quan tâm của thị trường trong ngắn hạn trong tuần tới. Đây cũng được xem như là yếu tố khiến thị trường có những xáo trộn khó lường trong ngắn hạn.



PTKT VN-INDEX: *Trạng thái tích lũy ngắn hạn được duy trì*

Đồ thị tuần: VNIndex có một tuần dao động trong khu vực 900-915 điểm khi mà các thông tin vĩ mô tích cực và tiêu cực xuất hiện xen kẽ nhau qua mỗi phiên. Chỉ số vẫn đang được đường SMA200 hỗ trợ khá tốt nhưng áp lực bán tại khu vực biên trên của dải Bollinger cũng là thử thách cho đà tăng trung hạn của chỉ số. ADX tiếp tục sụt giảm về quanh giá trị 16 nhưng các chỉ báo kỹ thuật vẫn đang nghiêng về chiều hướng tích cực, trong khi đó, khối lượng giao dịch tiếp tục tăng so với tuần trước. Đường MACD vẫn đang duy trì trên đường tín hiệu với khoảng cách đang có chiều hướng mở rộng. Ngưỡng hỗ trợ của chỉ số trong ngắn hạn là tại khu vực xung quanh 900 điểm, tương ứng với giá trị hiện tại của SMA200.

Một vài đặc điểm chú ý của đồ thị ngày:

- Các chỉ báo kỹ thuật đang dần chuyển sang xu hướng giảm.
- Thanh khoản thị trường tăng cao ở các phiên giảm điểm.

Nhận định: VNIndex đang ở trong trạng thái tích lũy ngắn hạn khi vận động tăng đang dần mất đi động lực như những tuần trước đó. Việc thanh khoản gia tăng nhưng chủ yếu ở các phiên điều chỉnh giảm cho thấy lực cầu bắt đáy tại các vùng thấp điểm vẫn đang xuất hiện và nâng đỡ thị trường khá tốt. Theo đánh giá hiện tại thì VNIndex trong tuần tới nhiều khả năng sẽ vẫn có những phiên trở lại ở trên ngưỡng 915 nhưng sẽ vẫn chưa vượt qua được khu vực này. Mặt khác, việc Tổng thống Mỹ Donald Trump dương tính với Covid-19 sẽ có những tác động trong ngắn hạn đối với thị trường Mỹ và phần nào sẽ ảnh hưởng đến vận động của thị trường chứng khoán Việt Nam nên đây cũng là một điểm cần lưu tâm.



Nguồn: BSC Research



TIN VĨ MÔ: Mục tiêu GDP tăng 2.5-3.0% trong 2020

VIỆT NAM:

- Thủ tướng yêu cầu đẩy nhanh tiến trình phục hồi kinh tế, phấn đấu đạt mức tăng trưởng từ 2.5-3%. Theo Bộ trưởng KH&ĐT, trên cơ sở kết quả của quý III và 9 tháng, nếu không có vấn đề bất thường xảy ra trong các tháng cuối năm, tốc độ tăng GDP có thể đạt khoảng 2.51%. Dự kiến tiêu dùng trong nước và đầu tư sẽ là động lực chính thúc đẩy tăng trưởng trong những tháng còn lại của năm 2020
- Theo đại diện NHNN, tăng trưởng tín dụng cả năm 2020 có thể đạt khoảng 8-10%, trong đó mức trên 9% là khả thi. Đến hết tháng 9 tăng trưởng tín dụng đạt khoảng 6.1%.
- Theo báo cáo về tình hình thanh toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước của Bộ Tài chính, Ước thanh toán từ đầu năm đến ngày 30/9/2020 là 269,207,94 tỷ đồng, đạt 50,27% kế hoạch (535,576,13 tỷ đồng) và đạt 57.15% so với kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao đầu năm (471,032.733 tỷ đồng).
- NHNN ban hành Quyết định 1728 tới 1730/QĐ-NHNN, theo đó: (1) giảm lãi suất tối đa áp dụng với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng từ 4.25%/năm xuống 4.0%/năm, (2) giảm lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng VND của TCTD đối với khách hàng vay để đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ một số lĩnh vực, ngành kinh tế từ 5.0%/năm xuống 4.5%/năm.

THẾ GIỚI:

- Tổng thống Donald Trump được xác nhận dương tính với Covid-19
- Tỷ lệ thất nghiệp giảm xuống 7.9% trong tháng 9 tại Mỹ từ mức 8.4% trong tháng 8. Lực lượng lao động giảm 0.7 triệu người xuống 160.1 triệu. Lượng thất nghiệp giảm 1.0 triệu người xuống 12.6 triệu. Kinh tế Hoa Kỳ thêm 661 nghìn việc làm tại tháng 9, thấp hơn mức 1,489 nghìn việc làm trong tháng 8. Chỉ số giá tiêu dùng cá nhân (PCE) tăng 1.4% YoY, PCE cơ bản tăng 1.6% YoY. Tiêu dùng cá nhân tăng 1% MoM trong tháng 8, sau khi tăng 1.5% MoM trong tháng 7. Thu nhập cá nhân giảm 2.7% MoM trong tháng 8, sau khi tăng 0.5% MoM trong tháng 7, chủ yếu bởi khoản phúc lợi trợ cấp thất nghiệp 600 USD/tuần kết thúc hôm 31/7. Trong tháng 8, nhập khẩu tăng 3.1% MoM đạt 201.29 tỷ USD YTD. Xuất khẩu tăng 2.8% MoM đạt 118.35 tỷ USD. Thâm hụt thương mại tăng lên 82.94 tỷ USD
- PMI phi sản xuất Trung Quốc đạt 55.9 điểm trong tháng 9, tăng so cùng mức 55.2 điểm trong tháng 8, tăng trưởng mạnh nhất kể từ 11/2013. PMI sản xuất đạt 51.5 điểm trong tháng 9, tăng so cùng mức 51 điểm trong tháng 8. PMI sản xuất của Mỹ đạt 55.4 điểm trong tháng 9, thấp hơn mức 56 điểm trong tháng 8, và là tháng tăng trưởng thứ tư liên tiếp.

THÔNG TIN LƯU Ý TUẦN TIẾP THEO:

- Tình trạng tiến triển bệnh Covid-19 của Tổng thống Mỹ và diễn biến các thị trường chủ chốt trước thông tin này.
- Dòng tiền nội dồi dào và đang khá tích cực bắt đáy ở nhịp giảm sâu.
- KQKD quý III của các công ty niêm yết
- Ngày 5/10, Chỉ số PMI dịch vụ và sản xuất lần cuối của EU, Mỹ. 6/10, Hội nghị các bộ trưởng tài chính Châu Âu; Lãi suất và biên bản tiền tệ của Australia. 7/10, Dự trữ dầu thô của Mỹ. 08/10, Biên bản FOMC, Đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu của Mỹ. 09/10, GDP m/m, chỉ số sản xuất công nghiệp của Anh; Tỷ lệ thất nghiệp của Canada.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

CII

18.9

Upside 11.11%

CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Tp.HCM

Xu hướng hiện tại

Tích lũy

Khuyến nghị kỹ thuật

Tích cực

Giá mục tiêu

21

Giá cắt lỗ

18.25

Kháng cự

19.5

Hỗ trợ

18.75

MACD

↑

RSI

↑

Moving Average

↑

Thanh khoản

↑

VGI

28

Upside 7.14%

Tổng CTCP Đầu tư Quốc tế Viettel

Xu hướng hiện tại

Tích lũy

Khuyến nghị kỹ thuật

Khả quan

Giá mục tiêu

30

Giá cắt lỗ

27

Kháng cự

28.75

Hỗ trợ

27.75

MACD

↑

RSI

↔

Moving Average

↑

Thanh khoản

↑



Nguồn: BSC Research



Nguồn: BSC Research



CẬP NHẬT HIỆU SUẤT PTKT TUẦN

Thống kê các khuyến nghị chưa đóng vị thế

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ	Khuyến nghị hiện tại
27/9/20	HBC	10.95	12.5	10	11.05	5	0.91%	Có thể tiếp tục mua
27/9/20	MBB	19.6	22.5	18	19.85	5	1.28%	Có thể tiếp tục mua
27/9/20	MWG	100.5	122.5	91	104	5	3.48%	Có thể tiếp tục mua
27/9/20	PVT	13.15	15.75	11.5	14.1	5	7.22%	Có thể tiếp tục mua
20/9/20	NTP	33.3	37	30.7	33.5	12	0.60%	Có thể giữ nguyên vị thế
20/9/20	SHS	11.9	13.5	11	12.7	12	6.72%	Có thể tiếp tục mua
20/9/20	STK	15.15	17	14.25	15.2	12	0.33%	Có thể giữ nguyên vị thế
20/9/20	FRT	24.9	29	23	24.1	12	-3.21%	Có thể giữ nguyên vị thế
13/9/20	ACV	61.3	70	55	65.8	19	7.34%	Có thể tiếp tục mua
13/9/20	BSR	6.7	7.5	6.5	7	19	4.48%	Có thể tiếp tục mua
13/9/20	GEG	15.52	18.76	14.08	15.8	19	1.80%	Có thể giữ nguyên vị thế
13/9/20	LDG	6.59	8	6	7.1	19	7.74%	Có thể giữ nguyên vị thế
13/9/20	SHB	14.6	17	13	15.4	19	5.48%	Có thể tiếp tục mua
6/9/20	VJC	107.6	118	103.5	104.9	26	-2.51%	Có thể giữ nguyên vị thế
6/9/20	VPB	23.45	25.5	22	23.65	26	0.85%	Có thể tiếp tục mua
30/8/20	PNJ	60.8	65	55	61	33	0.33%	Có thể giữ nguyên vị thế
30/8/20	NKG	7.5	9.5	6.8	8.25	33	10.00%	Có thể tiếp tục mua
16/8/20	AAA	11.76	12.96	11.05	12.15	47	3.32%	Có thể giữ nguyên vị thế
16/8/20	CTI	13.45	16	12	14.2	47	5.58%	Có thể giữ nguyên vị thế
9/8/20	C4G	8.3	10.5	7	9	54	8.43%	Có thể giữ nguyên vị thế
2/8/20	MSN	50.5	60	48	54.1	61	7.13%	Có thể giữ nguyên vị thế
2/8/20	VIC	87.5	97	80	94	61	7.43%	Có thể giữ nguyên vị thế
26/7/20	DBC	47.79	55.73	39.26	47.8	68	0.02%	Có thể tiếp tục mua
5/7/20	VRG	18.8	24	14.5	18.8	89	0.00%	Có thể giữ nguyên vị thế
21/6/20	VEA	45	51.5	38.5	43.5	103	-3.33%	Cần nhắc đóng vị thế (*)
7/6/20	HCM	19.29	23.3	15.8	21.8	117	13.01%	Có thể tiếp tục mua

Chú thích: (*) Trạng thái kỹ thuật không tốt

(**) Tiệm cận giá mục tiêu

Thống kê các khuyến nghị đã đóng vị thế

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ
6/9/20	DRC	17.45	19	16	TP	9	8.88%
6/9/20	MPC	27.8	30.5	25.5	TP	8	9.71%
6/9/20	HSG	11.85	13	11	TP	9	9.70%
30/8/20	VND	12.15	13.5	11.5	TP	24	11.11%
30/8/20	APG	11.8	13	11.5	SL	2	-2.54%
23/8/20	ANV	16.4	18	14.7	TP	15	9.76%
23/8/20	AST	45.3	49	40	TP	9	8.17%
23/8/20	DPM	15.4	16.5	14	TP	8	7.14%
23/8/20	HVN	24.2	26	21	TP	9	7.44%
23/8/20	VTP	98.18	117.13	93.36	TP	39	19.30%
16/8/20	DPG	21.85	26	20	TP	31	18.99%
16/8/20	VPG	13	15	11.5	SL	16	-11.54%
16/8/20	BCC	6.7	7.5	6.5	TP	3	11.94%
9/8/20	REE	34.6	38	32.5	TP	32	9.83%
9/8/20	KSB	24.2	26.5	21.5	TP	5	9.50%

Chú thích: Danh sách thống kê 15 mã đóng vị thế gần nhất
TP - Đã chốt lời
SL - Đã cắt lỗ

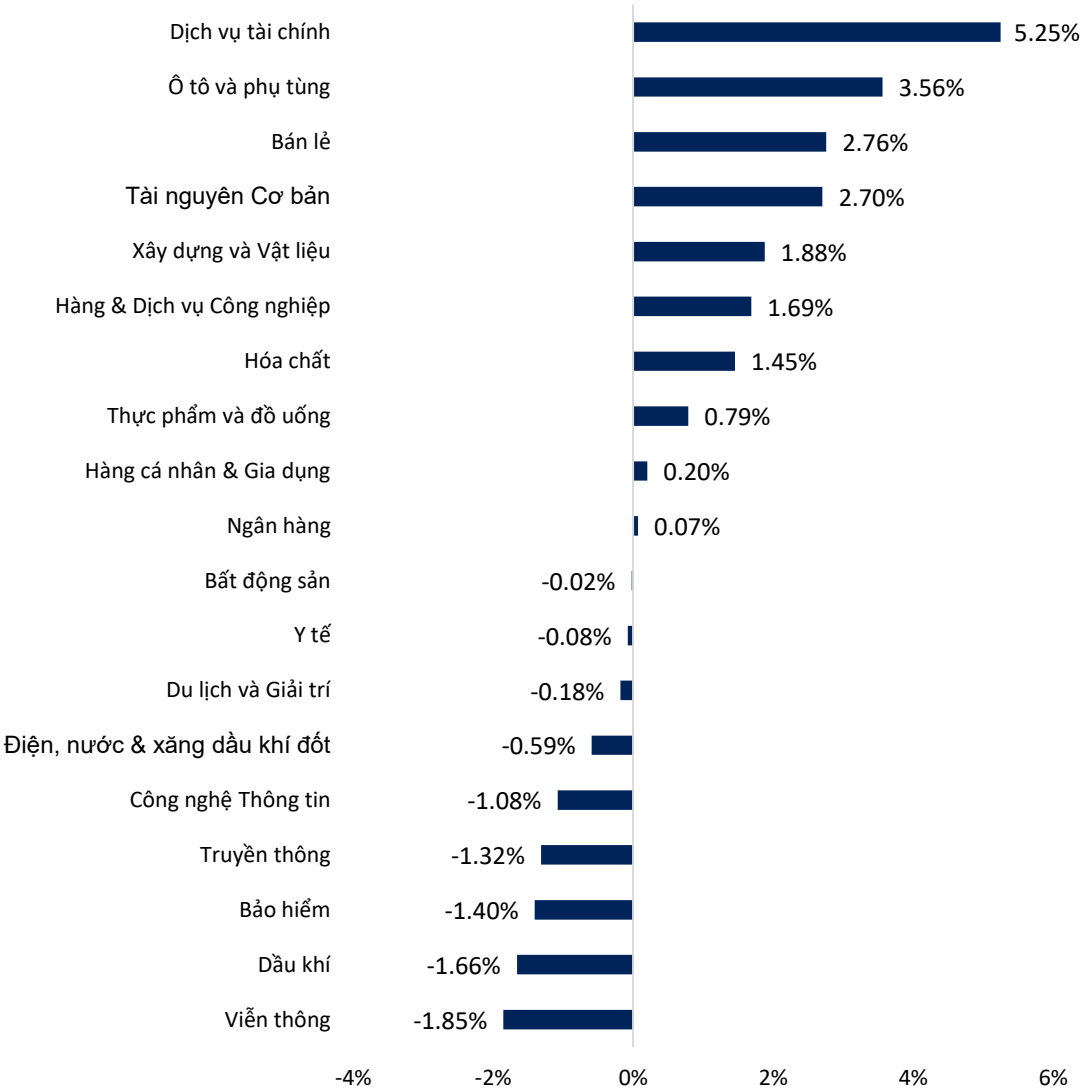
Thống kê	Số khuyến nghị lãi	Số khuyến nghị lỗ	Hiệu suất KN lãi	Hiệu suất KN lỗ	Hiệu suất bình quân	Số ngày nắm giữ bình
Chưa chốt	23	3	4.50%	-3.02%	3.63%	36
Đã chốt	28	28	12.38%	-9.00%	1.69%	18



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Ngành	% Ngày	%Tuần	% Tháng	CP tiêu biểu			
Dịch vụ tài chính	0.13%	5.25%	11.45%	SSI	7.90%	HCM	7.92%
Ô tô và phụ tùng	-0.64%	3.56%	5.28%	VEA	-0.91%		
Bán lẻ	-0.91%	2.76%	9.18%	MWG	3.48%	PNJ	-1.61%
Tài nguyên Cơ bản	-1.13%	2.70%	7.48%	HPG	3.69%	HSG	1.31%
Xây dựng và Vật liệu	0.25%	1.88%	7.05%	CTD	-3.65%	HT1	4.14%

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	39.51	-1.05%	-4.10%	-8.00%	PVD, PVT	GAS, BSR
Dầu Brent	USD/bbl.	41.45	-0.77%	-4.30%	-10.50%	PVD, PVT	GAS, BSR
Xăng	USd/gal.	117.22	-0.77%	-4.30%	-7.00%	HVN, VJC	PLX, OIL
Vàng	USD/oz.	1,859.38	-0.21%	-4.40%	-3.60%	PNJ	
Bạc	USD/oz.	22.20	-2.54%	-17.90%	-16.30%	PNJ	
Đậu tương	USd/bu.	1,004.50	-0.99%	-2.30%	10.90%	DBC, QNS	HKB
Lúa mì	USd/bu.	542.75	-1.14%	-2.40%	2.80%	AFX	
Sữa	USD/cwt	18.55	0.54%	-2.60%	9.70%	KDC	VNM, GTN, QNS
Cao su	JPY/kg	173.70	1.17%	0.00%		DPR, PHR, HAG,	DPR, PHR, HAG,
Đường	USd/lb.	13.33	-0.60%	3.20%	-0.40%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
Cà phê	USd/lb.	110.50	-0.14%	-7.80%	-7.80%	VCF, CTP	CTP, DLG
Đồng	USD/MT	6,604.50	-2.59%	-2.50%	1.80%	CAV, SAM, TGP,	MSN, ACM, BGM
Thép	CNY/MT	520.15	0.30%	-1.70%	-3.90%	PC1, CTD, HBC	HSG, HPG, NKG
Nhôm	USD/MT	1,754.50	-1.24%	-2.30%	-0.60%	CAV, SAM, TGP,	
Quặng sắt	CNY/MT	112.18	-0.08%	-4.00%	-5.70%	HSG, HPG	HSG, HPG
Than đá	USD/MT	61.85	1.06%	4.30%	20.20%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC,



Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Top tăng điểm số VN-Index

Mã	% tăng	Điểm số
VNM	+3.09%	1.584
VIC	+1.29%	1.14
HPG	+3.69%	0.88
CTG	+2.86%	0.78
MWG	+3.48%	0.45
TPB	+5.74%	0.32
POW	+4.43%	0.30
ASG	+39.74%	0.27
VPB	+1.50%	0.24
DIG	+18.56%	0.239
Tổng		6.205

Top giảm điểm số VN-Index

Mã	% giảm	Điểm số
VCB	-2.33%	-2.081
VHM	-1.56%	-1.128
VRE	-3.87%	-0.719
GAS	-1.64%	-0.644
SAB	-1.34%	-0.45
PLX	-1.94%	-0.363
BVH	-2.02%	-0.208
MSN	-1.10%	-0.198
BID	-0.37%	-0.169
DAT	-30.15%	-0.159
Tổng		-6.119

Khối ngoại mua ròng

Mã	Mua ròng	SHNN
SSI	46.19	49.71
FUEVFN	33.62	
ACV	18.71	3.31
FUESSVFL	13.58	
DCM	13.37	2.11
DMC	8.75	55.81
KDC	8.53	24.08
KDH	7.97	41.56
MSH	7.85	
FUESSV3	6.34	
Tổng	164.91	

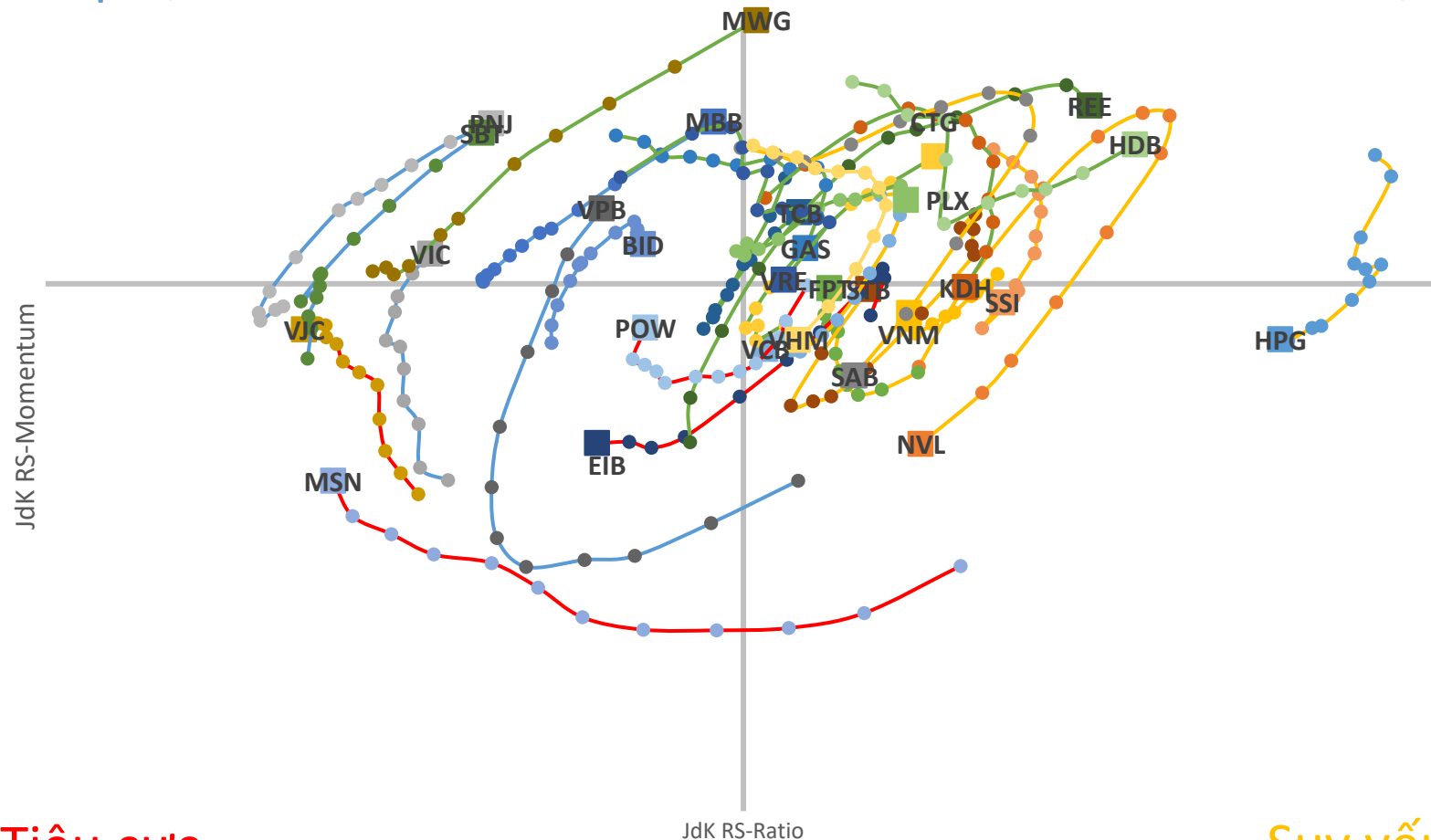
Khối ngoại bán ròng

Mã	Mua ròng	SHNN
VNM	-468.72	58.26
HPG	-292.99	34.03
VHM	-174.39	22.05
VRE	-136.54	30.75
CTG	-83.86	29.99
VIC	-62.68	13.78
GAS	-60.05	3.14
CRE	-51.30	
DXP	-50.72	20.81
VJC	-49.87	17.63
Tổng	-1431.12	

Hồi phục

Ma trận tương quan cổ phiếu thuộc VN30 vs. VN-Index

Tích cực



Tiêu cực

Suy yếu

Chú thích: những cổ phiếu nằm trong góc

- **Tích cực** → nên trong danh sách mua
- **Suy yếu** → nên trong danh sách theo dõi cho một điều chỉnh giảm
- **Tiêu cực** → nên trong danh sách tránh
- **Hồi phục** → nên trong danh sách theo dõi cho một vận động tăng

Nguồn: Bloomberg, BSC Research



DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN

Vận động khối ngoại trên sàn HSX			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	340.80	1,875.55	15,158.95
Giá trị bán	618.19	3,653.28	14,114.75
Mua / bán ròng	-277.39	-1,777.72	1,044.19
Giao dịch tự doanh			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	261.69	892.68	3,758.33
Giá trị bán	115.09	702.55	4,475.73
Mua / bán ròng	146.60	190.13	-717.40
Tự doanh mua ròng	Giá trị mua (tỷ VND)	Tự doanh bán ròng	Giá trị bán (tỷ VND)
MBB	59.39	CRE	-69.71
VCB	59.03	HSG	-57.89
FPT	40.65	FUEVFN30	-33.46
VPB	23.62	MWG	-26.82
VNM	22.87	DIG	-18.83
HPG	22.12	FUESSVFL	-13.60
E1VFN30	20.82	DGC	-13.16
VIC	18.36	STB	-7.79
TCB	13.56	PLX	-5.03
VRE	11.61	BMI	-3.28

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (tr. USD)		
					1W	1M	3M
VNM	386.65	14.93	0.00	0.14%	0.00	0.00	18.78
FTSE	238.47	28.71	0.00	0.58%	0.00	0.94	6.71
iShare	376.41	25.87	0.00	-0.23%	0.00	0.00	0.00
E1VFN30	264.59	0.63	0.00	0.02%	0.06	7.10	14.87
FUEVFN30	98.72	0.58	1.10	-0.21%	3.62	13.44	19.92
FUESSVFL	36.81	0.45	0.00	-0.17%	2.67	0.64	5.24
FUESSVN30	2.66	0.46	0.00	0.80%	0.05	0.09	
VN100	2.97	0.49	0.00	-0.41%	0.00	0.47	
KIM	174.53	10.84	0.00	-1.12%	0.00	5.32	9.23
PREMIA	20.53	9.08	0.00	-0.47%	0.00	-1.99	-4.04

Nhận định: *Khối ngoại tiếp tục bán ròng.* Các ETF VN30, Finlead và Diamond vẫn đang tăng được quy mô, các ETFs khác duy trì cân bằng.

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



CẬP NHẬT i-INVEST

* Danh mục đáng chú ý trong tuần: Theme_Bảo hiểm & Chứng khoán_4.5%

Danh mục	Hiệu suất danh mục						Độ lệch chuẩn
	Ngày	Tuần	Tháng	Quý	Nửa năm	Năm	
Chủ đề (Click để xem báo cáo)	12/25 danh mục Chủ đề có mức hiệu suất tháng tốt hơn VNINDEX						
Bảo hiểm & Chứng khoán	0.5%	4.5%	3.1%	3.1%	21.3%	13.9%	30.8%
Vật liệu Xây dựng	0.2%	3.5%	1.7%	1.7%	22.0%	19.2%	29.1%
Corona Avengers	-0.4%	3.2%	1.9%	1.9%	19.0%	14.6%	35.7%
Đầu tư công	0.4%	2.7%	1.5%	1.5%	26.8%	19.6%	26.7%
Ngân Hàng	0.3%	2.4%	1.4%	1.4%	22.5%	11.9%	34.1%
Xây dựng	-0.7%	1.8%	1.7%	1.7%	24.6%	15.2%	31.2%
Lãi suất giảm	-0.4%	1.8%	0.5%	0.5%	23.9%	20.1%	32.9%
Chiến tranh thương mại	-0.8%	1.7%	-0.2%	-0.2%	22.7%	6.1%	31.3%
VN FinSelect	-0.7%	1.4%	0.6%	0.6%	13.9%	1.6%	30.5%
Hàng tiêu dùng	-0.7%	1.3%	-0.2%	-0.2%	18.1%	8.3%	30.0%
VN Diamond	-0.7%	1.3%	0.5%	0.5%	15.7%	-4.8%	31.7%
Stay-at-home	-1.1%	1.2%	-0.6%	-0.6%	20.2%	25.7%	34.3%
Cổ phiếu hết room ngoại	-0.9%	1.2%	0.6%	0.6%	18.5%	0.2%	30.6%
FTSE Việt Nam	-0.6%	1.1%	0.5%	0.5%	9.8%	-2.0%	25.8%
Cổ phiếu cơ sở Chứng quyền	-1.2%	1.1%	0.2%	0.2%	17.1%	4.0%	28.0%
Cổ phiếu đầu ngành tài chính	-0.8%	1.0%	0.2%	0.2%	14.1%	1.5%	32.2%
Tăng trưởng - định giá hấp dẫn	-1.0%	0.8%	0.2%	0.2%	15.8%	-7.1%	33.0%
MSCI frontier 100 Việt Nam	-0.5%	0.7%	0.6%	0.6%	9.9%	-4.8%	25.7%
Dầu khí	-0.2%	0.7%	0.8%	0.8%	13.3%	-13.3%	39.9%
Top 10 cổ phiếu VN30	-1.0%	0.6%	-0.1%	-0.1%	15.2%	1.1%	28.7%
Cổ tức cao - Thanh khoản tốt	-0.7%	0.1%	-0.5%	-0.5%	18.4%	21.0%	21.9%
Nước & Năng lượng	-0.2%	-0.2%	0.8%	0.8%	16.9%	5.2%	26.6%
Bất động sản Khu công nghiệp	-0.9%	-0.4%	-0.7%	-0.7%	19.6%	20.5%	30.1%
Bất động sản & Khu công nghiệp	-1.0%	-0.4%	-0.1%	-0.1%	15.1%	1.8%	25.4%
Cổ phiếu ngành Dược	-0.6%	-1.1%	0.1%	0.1%	14.3%	4.7%	22.1%

Danh mục	Hiệu suất danh mục						Độ lệch chuẩn
	Ngày	Tuần	Tháng	Quý	Nửa năm	Năm	
Mục tiêu	9/2 danh mục Mục tiêu có mức hiệu suất tháng tốt hơn VNINDEX						
S32	-0.1%	2.7%	1.2%	1.2%	18.1%	-4.3%	34.6%
M31	-0.2%	2.5%	0.4%	0.4%	19.2%	3.5%	31.4%
S21	-1.2%	1.9%	0.3%	0.3%	21.4%	4.9%	28.6%
L32	-0.4%	1.7%	1.0%	1.0%	15.8%	-6.6%	31.6%
S11	-1.2%	1.4%	0.1%	0.1%	17.6%	16.7%	26.6%
L22	-1.4%	1.3%	-0.1%	-0.1%	19.4%	1.3%	28.7%
L11	-0.7%	1.1%	0.2%	0.2%	15.6%	2.6%	25.3%
M22	-0.5%	0.4%	0.4%	0.4%	14.2%	8.2%	26.7%
M12	-0.9%	-0.5%	0.3%	0.3%	12.2%	0.0%	26.4%
Khẩu vị Rủi ro	3/0 danh mục Khẩu vị Rủi ro có mức hiệu suất tháng tốt hơn VNINDEX						
HIGH3	-0.5%	1.8%	0.5%	0.5%	16.2%	0.8%	29.3%
MID1	-1.4%	0.8%	0.1%	0.1%	20.3%	16.0%	26.4%
LOW1	-1.1%	0.6%	-0.2%	-0.2%	11.3%	-0.1%	26.4%
INDEX							
VNINDEX	-0.5%	0.2%	0.5%	0.5%	10.3%	-5.3%	25.1%
VN30INDEX	-0.7%	0.8%	0.3%	0.3%	11.8%	-2.0%	26.5%

Tham chiếu chỉ số VNINDEX

Danh mục	Tổng số	Ngày		Tuần		Tháng	
		Thắng	Thua	Thắng	Thua	Thắng	Thua
Chủ đề	25	8	17	20	5	12	13
Mục tiêu	9	3	6	8	1	2	7
Rủi ro	3	1	2	3	0	0	3

"BSC i-investe, miễn phí giao dịch chứng khoán cơ sở"

<https://wealth.bsc.com.vn/>



CẬP NHẬT i-BROKER

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
Express VJC 2020Q3	17/9/20	Khuyến nghị THEO DÕI; Giá mục tiêu ; Giá tại Publish 106000 Dự báo KQKD: BSC ước tính doanh thu thuần năm 2020 của VJC đạt 27,894 tỷ (-45% YoY) với giả định sản lượng hành khách giảm 70% (Tương đương 31% khách nội địa và 89% khách quốc tế), giá cước phí hàng không giảm 5% để cạnh tranh với các hãng hàng không khác. LNST ước đạt 5 tỷ đồng -99%% YoY Luận điểm đầu tư: (1) Giá xăng dầu máy bay duy trì ở mức thấp 37.26 USD/thùng (-50.5% YoY), (2) Tiềm năng mô hình LCC ở thị trường Châu Á, (3) VJC nâng cấp mô hình hoạt động với nhiều tính năng mới, (4) Các chuyến bay thương mại quốc tế trở lại sớm hơn dự kiến vào tháng 10
Express TNG 2020Q3	22/9/20	Khuyến nghị THEO DÕI; Giá mục tiêu ; Giá tại Publish 13400 Dự báo KQKD: Năm 2020, công ty đặt kế hoạch doanh thu và lợi nhuận sau thuế dự kiến đạt 4,600 tỷ và 230 tỷ, tương đương với thực hiện năm 2019. Cổ tức năm 2020 dự kiến là 16% (cả tiền mặt và cổ phiếu)
Express NKG 2020Q4	22/9/20	Khuyến nghị THEO DÕI; Giá mục tiêu ; Giá tại Publish 7950 Dự báo KQKD: BSC dự báo doanh thu thuần của NKG đạt 11,808 tỷ đồng (-11.2% YoY), LNST từ hoạt động kinh doanh cốt lõi (không tính LN bất thường) là 142 tỷ (gấp 2 cùng kỳ), tương đương EPS = 823 đồng/CP.
ACV 2020Q3	22/9/20	Khuyến nghị THEO DÕI; Giá mục tiêu 70000; Giá tại Publish 62200 Dự báo KQKD: BSC ước tính doanh thu thuần năm 2020 của ACV đạt 8660 tỷ (-52% YoY) với sản lượng hành khách đạt 57.8 triệu khách (-44% YoY) do đánh giá sản lượng hành khách hàng không gặp nhiều khó khăn trong 2H2020 khi dịch Covid tái phát. Với giả định ACV thực hiện tiết giảm các chi phí biến đổi, giá vốn hàng bán đạt 7741 tỉ (-17% YoY) thì LNST ước đạt 1558 tỷ đồng (-81% YoY), tương đương với EPS = 0,39 đồng/CP.
VEA 2020Q3	18/9/20	Khuyến nghị NẮM GIỮ; Giá mục tiêu 46589; Giá tại Publish 44700 Dự báo KQKD: BSC dự báo năm 2020 lợi nhuận sau thuế 5,777 tỷ đồng (-21% yoy), tương đương EPS 2020 = 4,313 đồng/cp, P/E fwd = 10.1x với giả định sản lượng tiêu thụ xe máy năm 2020 ở mức -10% yoy, sản lượng ô tô ở mức -25% yoy. Luận điểm Đầu tư: Doanh nghiệp có vị thế dòng tiền lớn và ổn định được quản lý tốt duy trì chính sách cổ tức hấp dẫn (tương đương lợi suất cổ tức 10% - 11% hàng năm)

Sử dụng iBroker tại đây [Link](#)

Hướng dẫn sử dụng [Link](#)

Room tư vấn Skype

Room tư vấn Zalo



KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG



Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

<http://www.bsc.com.vn>

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

Bloomberg: RESP BSCV <GO>



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

1

2

3

4

5

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ

Nhập các thông tin quan trọng sau để đăng ký mở tài khoản Chứng khoán online và dùng để xác thực giao dịch của Quý khách trong tương lai:

Họ tên (*)

Ngày sinh (*)

CMTND/CCCD (*)

Ngày cấp (*)

Nơi cấp (*)

Số điện thoại (*)

Email (*)

Địa chỉ liên hệ (*)

Tỉnh/Thành phố (*)

Quận/Huyện (*)

Phường/Xã (*)

Thông tin người giới thiệu (email/số tài khoản tại BSC)

TIẾP TỤC



Quý khách hàng có thể tham gia cộng đồng nhà đầu tư bằng cách quét mã QR trên đây đồng thời click vào hình bên để điền thông tin vào form đăng ký